TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST – DS	*C, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tiết Thị Kim N**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn Nguyễn Thị T thừa nhận có nợ nguyên đơn Tiết Thị Kim N số tiền 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng). Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 390.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày tháng 01 năm 2020 đến ngày 09/6/2021 với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Bị đơn còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/7/2021 trên nợ gốc 390.000.000 đồng với mức lãi suất 1,66%/ tháng cho đến khi trả dứt nợ.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Do cơ quan Thi hành án ấn định.

- Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị T tự nguyện nộp số tiền 10.800.000 đồng. Nguyên đơn bà Tiết Thị Kim N được nhận lại số tiền 11.803.000 đồng tiền tạm

ứng án phí theo biên lai thu tiền số 006830 ngày 26/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Hiến